

(Đề gồm 03 trang)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Phân số nào dưới đây là phân số tối giản?

A. $\frac{2}{4}$

B. $\frac{3}{9}$

C. $\frac{5}{7}$

D. $\frac{10}{15}$

Câu 2: Tính chất cơ bản của phân số là gì?

A. Tử số và mẫu số có thể cộng hoặc trừ cùng một số.

B. Tử số và mẫu số có thể nhân hoặc chia cùng một số (khác 0).

C. Tử số và mẫu số có thể nhân hoặc chia cho bất kỳ số nào.

D. Tử số và mẫu số luôn bằng nhau.

Câu 3: Kết quả so sánh hai phân số $\frac{-2}{9}$ và $\frac{-5}{9}$

A. $\frac{-2}{9} > \frac{-5}{9}$

B. $\frac{-2}{9} < \frac{-5}{9}$

C. $\frac{-2}{9} = \frac{-5}{9}$

D. $\frac{-2}{9} \leq \frac{-5}{9}$

Câu 4: Rút gọn phân số $\frac{-18}{27}$ được kết quả là

A. $\frac{-2}{3}$

B. $\frac{27}{-18}$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{18}{27}$

Câu 5: Một cửa hàng có 120 kg gạo. Buổi sáng bán được $\frac{2}{5}$ số gạo, buổi chiều bán được $\frac{1}{3}$ số gạo còn lại. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg gạo?

A. 32 kg.

B. 48 kg.

C. 24 kg.

D. 80 kg.

Câu 6: Kết quả phép tính $2\frac{1}{3} - 1\frac{3}{5}$ bằng

A. $\frac{11}{15}$

B. $3\frac{4}{5}$

C. $\frac{59}{15}$

D. $1\frac{4}{8}$

Câu 7: Kết quả của phép tính $\frac{2}{5} - \frac{-1}{3}$ là

A. $\frac{3}{2}$

B. $\frac{1}{8}$

C. $\frac{11}{15}$

D. $\frac{1}{15}$

Câu 8: Kết quả của phép tính $\frac{-4}{-5} : \frac{2}{-5}$ là

A. 2.

B. -2.

C. $\frac{-8}{25}$

D. $\frac{8}{25}$

Câu 9: Hình chữ cái nào sau đây có trục đối xứng?

B F J Q

A. Hình chữ B.

B. Hình chữ F.

C. Hình chữ J.

D. Hình chữ Q.

Câu 10: Hình nào sau đây không có trục đối xứng?

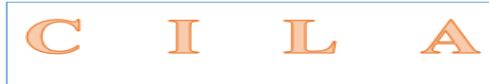
A. Hình tròn.

B. Hình vuông.

C. Hình tam giác đều.

D. Hình bình hành.

Câu 11: Hình chữ cái nào sau đây có tâm đối xứng?



A. Hình chữ C.

B. Hình chữ I.

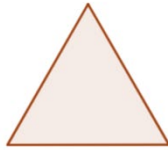
C. Hình chữ L.

D. Hình chữ A.

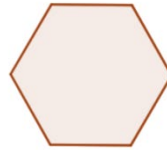
Câu 12: Trong các hình vuông, tam giác đều, lục giác đều, hình thoi, các hình có tâm đối xứng là



Hình vuông



Tam giác đều



Lục giác đều



Hình thoi

A. Hình vuông, tam giác đều, lục giác đều.

B. Hình vuông, tam giác đều.

C. Hình vuông, lục giác đều, hình thoi.

D. Hình vuông, lục giác đều.

Câu 13: Điểm A thuộc đường thẳng d được kí hiệu

A. $A \in d$

B. $A \notin d$

C. $d \in A$

D. $d \notin A$

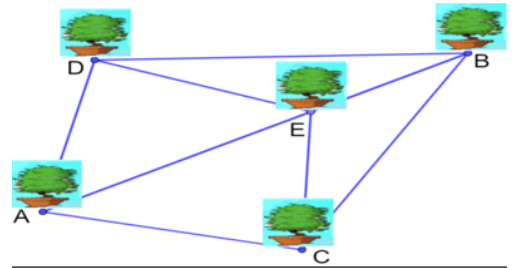
Câu 14: Trong hình bên dưới, ba chậu cây nào thẳng hàng?
(Các chậu cây được ghi bởi các chữ cái tương ứng)?

A. E, C, B.

B. D, E, B.

C. A, C, B.

D. A, E, B.



Câu 15: Cho hình sau, em hãy chọn câu đúng



A. Điểm A nằm giữa hai điểm B và C.

B. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C.

C. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B.

D. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

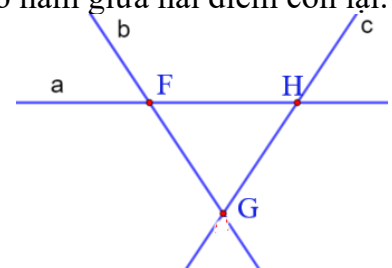
Câu 16: Cho hình vẽ bên. Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau

A. Điểm F thuộc hai đường thẳng a và b.

B. Điểm G thuộc hai đường thẳng a và b.

C. Điểm G thuộc hai đường thẳng b và c.

D. Điểm H thuộc hai đường thẳng a và c.



PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2,0 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 17: Cho hai phân số $\frac{4}{9}$ và $\frac{3}{4}$

a) Kết quả so sánh hai phân số trên là $\frac{4}{9} < \frac{3}{4}$.

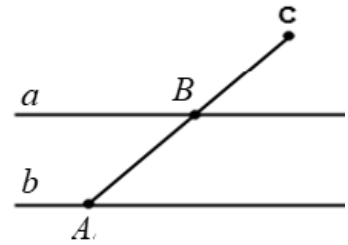
b) Tổng của hai phân số trên là $\frac{41}{36}$.

c) Tích của hai phân số trên là $\frac{2}{5}$.

d) Thương của hai phân số trên là $\frac{16}{27}$.

Câu 18: Cho hình 1 bên dưới

- a) Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
- b) Điểm B thuộc đường thẳng a
- c) Hai điểm A và C không thuộc đường thẳng b
- d) Hai đường thẳng a và b cắt nhau



PHẦN III. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 19: (1,0 điểm)

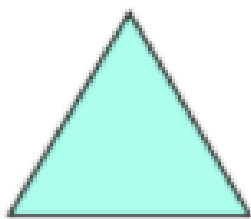
- a) Tìm các cặp phân số đối nhau trong các phân số sau $\frac{-4}{9}; \frac{7}{5}; \frac{-1}{3}; \frac{7}{-5}; \frac{4}{9}$.
- b) So sánh hai phân số $\frac{-3}{-4}$ và $\frac{5}{6}$

Câu 20: (1,0 điểm)

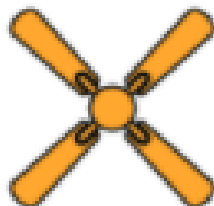
Một bể nước có dung tích 200 lít. Lúc đầu bể chứa $\frac{3}{4}$ lượng nước. Người ta dùng hết $\frac{2}{5}$ lượng nước có trong bể. Hỏi trong bể còn lại bao nhiêu lít nước?

Câu 21: (1,0 điểm)

- a) Hãy kể tên 4 vật thể tự nhiên có tính đối xứng và cho biết vật đó có trục đối xứng hay có tâm đối xứng.
- b) Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng, hình nào có trục đối xứng.



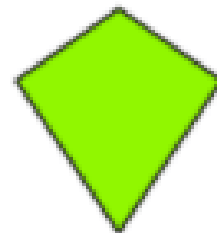
Tam giác đều



Cánh quạt



Trái tim



Cánh diều

Câu 22: (1,0 điểm)

Cho 3 điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ các đường thẳng AB, BC và CA . Hỏi có bao nhiêu đoạn thẳng được tạo thành?

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm, gồm 16 câu) Chọn đáp án đúng nhất

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	B	A	A	B	A	C	A	A	D	B	C	A	D	B	B

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI: mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu 23: a) đúng; b) sai, c) sai, d) đúng

Câu 24: a) đúng, b) đúng, c) sai, d) sai

PHẦN III. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 25: 1,0 điểm	a) Tìm các cặp phân số đối nhau trong các phân số sau $\frac{-4}{9}; \frac{7}{5}; \frac{-1}{3}; \frac{7}{-5}; \frac{4}{9}$ $\frac{-4}{9}$ và $\frac{4}{9}$. $\frac{7}{5}$ và $\frac{7}{-5}$ b) So sánh hai phân số $\frac{-3}{-4}$ và $\frac{5}{6}$ Ta có: $\frac{-3}{-4} = \frac{3}{4} = \frac{3.3}{4.3} = \frac{9}{12}$; $\frac{5}{6} = \frac{5.2}{6.2} = \frac{10}{12}$; Vì $\frac{9}{12} < \frac{10}{12}$, nên $\frac{-3}{-4} < \frac{5}{6}$	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 26: 1,0 điểm	Một bể nước có dung tích 200 lít. Lúc đầu bể chứa $\frac{3}{4}$ lượng nước. Người ta dùng hết $\frac{2}{5}$ lượng nước có trong bể. Hỏi trong bể còn lại bao nhiêu lít nước? Lượng nước có trong bể lúc đầu: $200 \cdot \frac{3}{4} = 150$ (lít) Lượng nước đã dùng: $150 \cdot \frac{2}{5} = 60$ (lít) Lượng nước còn lại trong bể: $150 - 60 = 90$ (lít) Vậy trong bể còn lại 90 lít nước.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm

Xem thêm: ĐỀ THI GIỮA HK2 TOÁN 6
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-giua-hk2-toan-6>